

KẾ HOẠCH TỔNG KẾT

20 NĂM TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 78/2002/NĐ-CP NGÀY 04/10/2002 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (Nghị định số 78/2002/NĐ-CP); Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 23/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH và Công văn số 3680/NHCS-KHNV ngày 09/5/2022 của NHCSXH về việc tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP. Xác định vị trí và vai trò quan trọng của tín dụng chính sách xã hội để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong thời gian tới, nhằm góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Tập trung tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, phân tích rõ những tồn tại, hạn chế về cơ chế chính sách, về tập trung nguồn lực, về thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, về tổ chức, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong triển khai hoạt động tín dụng chính sách ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế chính sách phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tín dụng chính sách.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Tổng kết, đánh giá kết quả đạt được trong 20 năm thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP.

1.1. Tổng kết, đánh giá về mô hình tổ chức của NHCSXH tại cấp tỉnh và cấp huyện, bao gồm:

- Tổng kết hoạt động quản trị điều hành NHCSXH của Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện. Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban đại diện đánh giá vai trò và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện HĐQT các cấp; đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Ban đại diện trong việc tham mưu thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư; đánh giá vai trò của Chủ tịch UBND cấp xã từ khi được bổ sung làm thành viên Ban đại diện HĐQT cấp huyện.

- Tổng kết, đánh giá bộ máy điều hành của NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và chất lượng của đội ngũ cán bộ.

1.2. Tổng kết, đánh giá phương thức quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách mà NHCSXH đã và đang thực hiện; phân tích khả năng huy động sức mạnh của toàn xã hội tham gia hoạt động tín dụng chính sách, cụ thể:

- Đánh giá vai trò và kết quả tổ chức thực hiện công tác ủy thác vốn tín dụng chính sách xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc bình xét, quản lý, đơn đốc kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn vay, trả nợ, trả lãi của người vay; đánh giá hoạt động nhận ủy thác từ NHCSXH đã tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tập hợp lực lượng, củng cố và nâng cao về số lượng, chất lượng phong trào của các tổ chức, góp phần củng cố hệ thống chính trị tại cơ sở. Đánh giá vai trò của Trưởng thôn, bản,... đã và đang tham gia vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở.

- Đánh giá vai trò, hiệu quả hoạt động giao dịch tại xã của NHCSXH và mạng lưới Điểm giao dịch tại xã trong việc góp phần quan trọng trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mang lại lợi ích to lớn giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nhanh, đầy đủ với tín dụng chính sách xã hội và các dịch vụ tài chính khác đi kèm.

- Đánh giá vai trò và hiệu quả của mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn, là cầu nối quan trọng giữa ngân hàng và người vay vốn, góp phần chuyển tải nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng kịp thời, thuận lợi, công khai, dân chủ.

1.3. Đánh giá kết quả huy động các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, bao gồm: Nguồn vốn từ trung ương; nguồn vốn huy động tại địa phương (ngân sách UBND các cấp), huy động từ tiền gửi tiết kiệm thông qua tổ Tiết kiệm và vay vốn, huy động từ các tổ chức dân cư khác và nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân,... Đặc biệt nhấn mạnh kết quả huy động nguồn lực sau khi có Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư.

1.4. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo và

đảm bảo an sinh xã hội, nhất là vai trò tín dụng chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn.

- Khái quát các chương trình, đối tượng thụ hưởng và quy mô của các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn; kết quả tăng trưởng dư nợ tại vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo 30a; đánh giá chất lượng tín dụng các chương trình; nêu rõ thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trong việc góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Cụ thể:

+ Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tín dụng chính sách trên địa bàn. Các nhận xét, đánh giá phải có số liệu minh chứng, có sự so sánh, về: (i) số lượng từng nhóm đối tượng được vay vốn từ NHCSXH; số hộ nghèo vay vốn vượt qua ngưỡng nghèo; lao động được tạo việc làm; số hộ nghèo được vay vốn xóa nhà dột nát; công trình nước sạch, công trình vệ sinh vùng nông thôn được xây dựng nhờ tín dụng chính sách,... (ii) Phân tích kết quả thu hồi vốn từng năm, từng giai đoạn nhằm đánh giá hiệu quả nguồn vốn.

+ Đánh giá về tác động, sự phù hợp của số lượng các chương trình tín dụng chính sách hiện nay đối với khả năng nguồn vốn, bộ máy, tổ chức và nguồn nhân lực của NHCSXH.

+ Phản ánh sự đánh giá của cấp ủy, chính quyền địa phương về một số tiêu chí có liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách như: (i) sự phù hợp giữa chủ trương chính sách tín dụng ưu đãi với thực tiễn tình hình kinh tế-xã hội và nhu cầu vay vốn của người dân tại địa phương; (ii) vai trò của tín dụng chính sách góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra (phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương); (iii) vai trò của tín dụng chính sách xã hội tạo điều kiện cho hộ gia đình phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần cải thiện ổn định đời sống của người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu-nghèo, hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu của người dân về đời sống sinh hoạt,...

1.5. Đánh giá về việc thực hiện chế độ tài chính, chế độ tiền lương:

- Đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ tài chính, chế độ tiền lương đối với NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện.

- Kết quả thực hiện cơ chế tài chính: Về tình hình thu, chi tài chính; về cơ chế thu, chi đối với hoạt động nhận ủy thác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ và Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính.

- Đánh giá việc thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác của người lao động tại các địa phương.

1.6. Đánh giá thực hiện cơ chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và cơ chế xử lý nợ rủi ro:

Đánh giá nội dung thực hiện quy chế phân loại nợ, xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH. Đánh giá rõ vai trò và kết quả thực hiện công tác phân loại nợ và xử lý nợ trong thời gian qua tại địa phương, đơn vị; sự phối hợp của các tổ chức chính trị-xã hội nhận ủy thác, Tổ Tiết kiệm và vay vốn, chính quyền địa phương trong việc thực hiện phân loại nợ, quản lý, xử lý nợ.

1.7. Tổng kết, đánh giá nội dung khác (nếu có).

2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện trong 20 năm qua, cần đánh giá những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân của hạn chế tồn tại trong quá trình triển khai tín dụng chính sách, về tổ chức bộ máy, về cơ chế tiền lương, về triển khai thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cơ chế tạo lập nguồn vốn, phân loại nợ, quản lý nợ, trích lập dự phòng rủi ro,...

3. Tổng kết, đánh giá chung và bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình triển khai thực hiện.

Đánh giá và khẳng định sau 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ, tín dụng chính sách đã thu được nhiều kết quả nổi bật, huy động được các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đề ra về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế-xã hội.

4. Quan điểm, mục tiêu và các giải pháp thực hiện trong thời gian tới (đến năm 2030).

- Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, 10 năm và các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên từng địa bàn.

- Căn cứ Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030; Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ 19 (nhiệm kỳ 2020-2025); Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 23/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư .

- Đề ra các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các nhóm giải pháp thực hiện đến năm 2030.

5. Kiến nghị, đề xuất những chủ trương, giải pháp để hoạt động tín dụng chính sách xã hội tiếp tục phát huy hiệu quả trong giai đoạn tới.

- Kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

- Kiến nghị đối với các bộ, ngành liên quan.
- Kiến nghị đối với MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp.
- Kiến nghị đối với NHCSXH trung ương.
- Kiến nghị đối với Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.
- Kiến nghị đối với cấp ủy, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã.

III. PHẠM VI TỔNG KẾT

Công tác tổng kết được tổ chức tại cấp tỉnh và cấp huyện. Công tác tổng kết tại cấp tỉnh, cấp huyện cần có sự tham gia ý kiến của các sở, ngành, các phòng, ban liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác.

IV. THỜI GIAN, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Thời gian tổ chức:

- Đối với cấp huyện: Hoàn thành trước ngày 31/7/2022.
- Đối với cấp tỉnh: Hoàn thành trước ngày 30/9/2022.

2. Hình thức tổ chức:

Căn cứ tình hình thực tế của từng địa phương, UBND cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức Hội nghị tổng kết theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến trên tinh thần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và an toàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp tỉnh.

1.1. Giao Văn phòng UBND tỉnh bố trí Hội trường và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Hội nghị tại cấp tỉnh.

1.2. Giao Chi nhánh NHCSXH tỉnh chịu trách nhiệm là cơ quan thường trực giúp Trưởng Ban chỉ đạo trong công tác tổng kết, cụ thể như sau:

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các tổ chức nhận ủy thác cấp tỉnh và UBND các huyện, thành, thị chuẩn bị báo cáo tổng kết và ý kiến tham luận tại Hội nghị (có văn bản hướng dẫn cụ thể sau).

- Tham mưu nội dung chương trình, dự thảo Báo cáo và kinh phí tổng kết; phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội nhận ủy thác UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan tham mưu lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu để trình UBND tỉnh khen thưởng và đề nghị cấp trên vinh danh, khen thưởng; chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội nghị tổng kết.

1.3. Giao Ban Thi đua khen thưởng UBND tỉnh, UBND cấp huyện xem xét, trình các cấp khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong việc triển khai thành công chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn toàn tỉnh trong 20 năm qua.

1.4. Giao Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An, Cổng thông tin điện tử tỉnh đưa tin; Sở Thông tin và truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp, NHCSXH tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện

tuyên truyền rộng rãi chủ trương chính sách và những kết quả đạt được của các chương trình tín dụng ưu đãi trên địa bàn.

2. Đối với UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Căn cứ Kế hoạch tổng kết của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng kết 20 năm triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn theo hình thức phù hợp. Báo cáo tổng kết gửi UBND tỉnh (qua chi nhánh NHCSXH tỉnh) **trước ngày 02/8/2022**.

- Chủ trì Hội nghị tổng kết tại địa phương của mình; đồng thời chỉ đạo Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện, các phòng, ban liên quan, NHCSXH cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy cấp huyện và UBND cấp xã tham mưu lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho hoạt động tín dụng chính sách trong 20 năm qua để khen thưởng và trình các cấp khen thưởng; chuẩn bị chu đáo nội dung Báo cáo tổng kết; nội dung báo cáo tham luận tại Hội nghị cấp tỉnh (có hướng dẫn sau) và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội nghị tổng kết đạt kết quả.

- Làm tốt công tác tuyên truyền về kết quả của tín dụng chính sách góp phần thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn trong 20 năm qua.

- Tổ chức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho hoạt động tín dụng chính sách trong 20 năm qua theo thẩm quyền.

Yêu cầu NHCSXH tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Thống đốc NHNN-Chủ tịch HĐQT;
- Tổng Giám đốc NHCSXH;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chánh VP, Phó chánh VP KT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch & ĐT, Lao động TBXH, Nông nghiệp & PTNT, Xây dựng, Giáo dục & ĐT, Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Ngân hàng CSXH tỉnh
- Các Hội cấp tỉnh: Nông dân, LH Phụ nữ, Cựu chiến binh và Tỉnh đoàn;
- Báo Nghệ An, Đài PTTH Nghệ An, Công Thông tin điện tử tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, KT (Ngũ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh